TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG SƠN
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 14/2019/HS - ST
Ngày: 29 - 5 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG SƠN -TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Thu Thủy
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Mậu Hoàn
Bà Lê Thị Thủy
- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Phạm Trí Đôn - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Sơn.
- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Sơn tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Nguyệt Quế - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 09/2019/HSST ngày 15/3/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2019/QĐXXST - HS ngày 26 tháng 4 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2019/HSST-QĐ ngày 10/5/2019 đối với bị cáo:

Đỗ Văn T - sinh năm 1989.
Nơi cư trú: xã M, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Xuân N và bà Bùi Thị N; có vợ là Đỗ Thị T và 02 con; tiền án, tiền sự: Không. Trước khi phạm tội là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam, đã bị Đình chỉ sinh hoạt Đảng theo Quyết định số 170 - QĐ/UBKTHU ngày 20/3/2019 của Ủy ban kiểm tra Huyện ủy Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:** Ông Nguyễn Xuân V - sinh năm 1959.
Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: xã H, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.
(Có đơn xin xét xử vắng mặt).

*** Bị đơn dân sự:** Công ty cổ phần Đầu tư phát triển Lê H.
Địa chỉ: phường T, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.
Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Gia H - Giám đốc Công ty
Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đặng Đức H - sinh năm 1986. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 8 giờ 30 phút ngày 28 tháng 10 năm 2018, Đỗ Văn T (Là lái xe hợp đồng với Công ty Cổ phần đầu tư phát triển Lê H) có giấy phép lái xe hạng C do Sở GTVT Ninh Bình cấp ngày 26/4/2016 điều khiển xe ô tô tải BKS 36C - 239.07 theo hướng từ xã Đông Tân, thành phố Thanh Hóa đi xã Đông Quang, huyện Đông Sơn trên đường tránh phía Tây thành phố Thanh Hóa. Khi đi đến ngã tư gần cây xăng Ngọc Hà thuộc địa phận thôn Văn Thắng, xã Đông Văn, huyện Đông Sơn thì T nhìn thấy bên phải theo hướng đi của mình có biển báo " Chú ý quan sát". Ngay lúc này Đỗ Văn T phát hiện thấy chiếc ô tô con BKS 36A-133.71 do ông Nguyễn Xuân V ở xã H, thành phố Thanh Hóa điều khiển theo hướng từ xã Đông Hưng đến xã Đông Văn, huyện Đông Sơn đang đi đến ngã tư theo hướng từ trái sang phải theo hướng đi của T. Thấy vậy Đỗ Văn T đạp phanh liên tục và giữ vô lăng để định hướng xe, nhưng do xe chạy với tốc độ nhanh và chở hàng nặng nên phanh xe không có hiệu lực, xe ô tô tải vẫn trượt, lết để lại vết phanh trên đường. Khi xe ô tô con BKS 36A-133.71 của ông V đi qua gần hết phần đường bên phải thì bị xe ô tô tải BKS 36C - 239.07 đâm vào mặt ngoài cửa trước bên phải làm xe ô tô con BKS 36A-133.71 bị quay đầu về hướng xã Đông Quang, huyện Đông Sơn. Lúc này xe ô tô tải BKS 36C - 239.07 tiếp tục chạy một đoạn nữa mới dừng lại.

Hậu quả: Xe ô tô con BKS 36A-133.71 bị hư hỏng nặng, ông Nguyễn Xuân V bị thương được quần chúng nhân dân đưa đi cấp cứu và điều trị tại bệnh viện.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường thể hiện: Chọn lề đường bên phải theo hướng từ xã Đông Tân, thành phố Thanh Hóa đi xã Đông Quang huyện Đông Sơn để tính lề trái, phải của đường. Lấy cột mốc H3/9 nằm ở bên phải đường theo hướng Đông Tân đi Đông Quang làm điểm mốc. Lòng đường rộng 11m, mặt đường rải nhựa bằng phẳng. Phía trước bên phải mỗi chiều đi đến ngã tư giao nhau có các hệ thống biển báo giao nhau và gờ sơn vàng giảm tốc.

Vết phanh có kích thước 80m 90 x 25cm là vết phanh liên tục trên mặt đường nhựa. Vết có hướng từ xã Đông Tân đi xã Đông Quang. Đầu vết vào mép đường phải là 03m 70, cuối vết vào mép đường phải là 1m 90, cuối vết cách đầu vết tỳ trượt là 02m70.

Vết tỳ trượt 01 có kích thước 02m x 20cm, vết có hướng từ xã Đông Tân đi xã Đông Quang nằm ở chiều đi bên trái. Đầu vết cách tâm ngã tư đi Đông Hưng là 04 m 90. Đầu vết vào mép đường phải là 06m, cuối vết vào mép đường phải là 06m 70, đầu vết cách đầu vết tỳ trượt 02 là 02m 75.

Vết tỳ trượt 02 có kích thước 14m 20 x 15cm, vết nằm ở chiều đi bên phải kéo sang chiều đi bên trái theo hướng Đông Tân đi Đông Quang. Đầu vết vào mép đường phải là 03m40, cuối vết trùng với trục trước xe ô tô BKS 36A-13371, cuối vết vào mép đường phải là 09m50, đầu vết cách đầu vết tỳ trượt 01 là 02m75, cách đám vết cà 70cm, cách đầu vết tỳ trượt 03 là 01m30, cách cuối vết phanh là 02m70.

Vết tỳ trượt 03 có kích thước 13m x 10cm, vết có chiều hướng như vết tỳ trượt 02, đầu vết cách đầu vết tỳ trượt 02 là 01m30, đầu vết vào mép đường phải là 03m50, cuối vết trùng với trục trước bên trái xe ô tô con BKS 36A - 133.71, cuối vết vào mép đường phải là 07m80.

Xe ô tô con BKS 36A - 133.71 nằm ở phần dường bên trái, đầu xe hướng về xã Đông Quang, đuôi xe hướng về xã Đông Tân. Trục trước bên phải xe vào

mép đường phải là 07m 80, trục sau bên phải vào mép phải đường là 07m80, trục sau bên phải vào mép phải đường là 07m90.

Xe ô tô tải BKS 36C - 239.07 nằm ở phần đường bên phải có hướng như xe ô tô con BKS 36A-133.71. Trục trước, trục sau bên phải xe vào mép đường phải là 02m. Trục sau bên trái xe đến trục trước bên phải xe ô tô con BKS 36A - 133.71 là 21m.

Đám vết cà có kích thước 40cm x 30cm nằm ở pphaanf đường bên phải. Tâm vết cà vào mép đường phải là 04m10, cách đầu vết tỳ trượt 02 là 70cm (BL 07,08).

Tại biên bản khám phương tiện ngày 30/10/2018 thể hiện:

* Dấu vết xe ô tô tải BKS 36C - 239.07:

Mặt trước dưới bên trái đầu xe cách thành xe bên phải 33cm có các vết cà trượt làm mòn xước sơn màu trắng, màu xanh, móp méo kim loại; nứt vỡ nhựa kích thước 196cm x 90cm, các vết có chiều từ trước về sau, từ trên xuống dưới, mặt các vết bám dính chất màu đen dạng cao su và in các hoa văn dạng hoa văn lốp, các vết cao cách mặt đất 55cm - 145cm.

Mặt ngoài bên trái đầu xe, má ngoài lốp trước bên trái tương ứng cuối hàng chữ số " 11.00R20" đến đầu hàng chữ " PRAI" có các vết cà trượt làm sạch bụi đất, kích thước 33cm x 77cm, các vét có chiều ngược chiều chuyển động tịnh tiến từ ngoài vào tâm, mặt các vết bám dính chất màu đen dạng sơn, chất màu trắng dạng ma tít và chất màu trắng dạng kim loại.

* Dấu vết xe ô tô con BKS 36A 133.71:

Mặt ngoài cửa trước bên phải, mặt ngoài bên phải khung trần xe cách ngoài lốp trước bên phải tương ứng với hàng chữ " DUNLOP" có các vết cà trượt làm mòn rách, móp méo kim loại, mòn cao su, vỡ kính chắn gió, vỡ hệ thống đèn pha, xi nhan trước bên phải kích thước 220cm x 140cm, các vết có chiều từ phải qua trái, từ dưới lên trên. Vị trí cao nhất của các vết cách mặt đất 140cm.

Mặt sau ngoài cửa bên phải, má ngoài lốp sau bên phải tương ứng cuối hàng chữ số " 205/55R16" có các vết cà trượt làm mòn xước sơn màu đen, mòn móp méo kim loại, rách lốp kích thước 160cm x 100cm, các vết có chiều từ sau về trước, từ trên xuống dưới và từ tâm ra ngoài, chếch cùng chiều chuyển động tiến. Vị trí cao nhất của các vết cách mặt đất 100cm.

Lốp trước bên trái hết hơi. Cạnh la zăng lốp trước bên trái tương ứng hàng chữ số " 205/55R16" có vết cà trượt làm mòn xước kim loại kích thước 11cm x 1,5cm, vết có chiều từ trái qua phải, chếch cùng chiều chuyển động tiến.

Tại bản kết luận giám định số 2326/PC09 ngày 12/11/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa đã xác định: Điểm va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện là mặt trước dưới bên trái đầu xe, cách thành xe ô tô tải BKS 36C-239.07 với mặt ngoài cửa trước bên phải, mặt ngoài bên phải khung trần, má ngoài lốp trước bên phải và mặt ngoài la zăng lốp trước lốp bên phải tương ứng hàng chữ " DUNLOP" xe ô tô con BKS 36A- 133.71. Tại thời điểm xảy ra va chạm xe ô tô con BKS 36A - 133.71 có hướng chuyển động gần vuông góc với xe ô tô tải BKS 36C - 239.07. Vị trí va chạm giữa hai phương tiện nằm trước đầu vết tỳ trượt 03 thuộc phần đường bên phải theo hướng Đông Tân đi Đông Quang (BL 51-53).

Theo kết luận định giá tài sản số 03/HĐĐG ngày 30/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đông Sơn xác định: Tổng giá trị thiệt hại của chiếc ô tô con BKS 36A - 133.71 là 135.337.000đồng *(Một trăm ba mươi lăm triệu ba trăm ba mươi bảy nghìn đồng).*

Tại kết luận giám định pháp y về thương tích số 01/TTPY ngày 07/01/2019 kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông Nguyễn Xuân V là 10% (BL 108-109).

Về vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đông Sơn đã trả lại chiếc xe ô tô con BKS 36A-133.71 do chủ sở hữu hợp pháp là ông Nguyễn Xuân V để sửa chữa, bảo quản và sử dụng. Đối với chiếc xe ô tô tải BKS 36C-239.07, quá trình điều tra ông V đề nghị Cơ quan điều tra trả lại xe cho Công ty Lê H và không có khiếu kiện gì. Vì vậy ngày 21/01/2019 Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại xe cho Công ty Lê H.

Về bồi thường dân sự: Đỗ Văn T là nhân viên lái xe cho Công ty Lê H và được trả công theo Hợp đồng lao động do hai bên đã ký. Việc quản lý và điều động xe hằng ngày là do Công ty quyết định và phân công, giao việc cho lái xe Đỗ Văn T. Như vậy Công ty Lê H chỉ thuê Tùng với nhiệm vụ là lái xe và được trả tiền công hàng tháng, vì vậy T không phải là người chiếm hữu, sử dụng xe ô tô BKS 36C - 239.07 mà Công ty Lê H vẫn là người chiếm hữu, sử dụng. Do đó khi xảy ra tai nạn, việc bồi thường thuộc trách nhiệm của Công ty Cổ phần đầu tư phát triển Lê H. Tuy nhiên quá trình giải quyết vụ án Công ty Lê H và Đỗ Văn T đã thống nhất thỏa thuận bồi thường cho ông Nguyễn Xuân V tổng số tiền là 105.000.000đ (*Một trăm linh năm triệu đồng*). Ông V đã nhận tiền, thỏa thuận thống nhất không yêu cầu gì thêm về phần dân sự và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đối với thiệt hại về sức khỏe ông V không yêu cầu bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 13/CT - VKSĐS ngày 14/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Sơn truy tố bị cáo Đỗ Văn T về tội: " Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 260 của BLHS 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Sơn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như cáo trạng đã nêu và đề nghị HĐXX áp dụng điểm d khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 36 của BLHS. Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 3; khoản 1 Điều 21; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng Án phí và Lệ phí Tòa án; Mục 1, Phần I Danh mục án phí Tòa án xử phạt bị cáo Đỗ Văn T từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ và miễn việc khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Về dân sự: Đã giải quyết xong không yêu cầu gì thêm về phần dân sự nên không xét. Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Lời sau cùng bị cáo xin HĐXX giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

{1 Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục và tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại, bị đơn dân sự không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

{2} Về sự vắng mặt của người bị hại và bị đơn dân sự: Người bị hại là ông Nguyễn Xuân V đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Đối với bị đơn dân sự là Công ty Cổ phần đầu tư phát triển Lê H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Xét thấy người bị hại và bị đơn dân sự đều đã có lời khai và việc vắng mặt của họ tại phiên tòa không trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với người bị hại và bị đơn dân sự

{3} Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định cùng các tài liệu khác phản ánh trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở chứng minh: Khoảng 8 giờ 30 phút ngày 28/10/2018 Đỗ Văn T điều khiển xe ô tô tải BKS 36C - 239-07, do không quan sát, không giảm tốc độ nên khi đến ngã tư gần cây xăng Ngọc Hà thuộc thôn Văn Thắng, xã Đông Văn, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa đã đâm vào xe ô tô con BKS 36A - 133.71 do ông Nguyễn Xuân V điều khiển. Hậu quả xe ô tô BKS 36A - 133.71 bị hư hỏng nặng, tổng giá trị thiệt hại là 135.337.000đ, đồng thời ông Nguyễn Xuân V bị tổn thương cơ thể với tỷ lệ 10%.

Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận hành vi nêu trên của bị cáo đủ dấu hiệu cấu T tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Tội danh và khung hình phạt được quy định tại điểm d khoản 1 Điều 260 của BLHS 2015. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Sơn truy tố bị cáo về tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm d khoản 1 Điều 260 của BLHS là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

{4} Đánh giá tính chất của vụ án và nhân thân của bị cáo:

Hiện nay tình trạng vi phạm luật giao thông xảy ra phổ biến, nhiều vụ tai nạn giao thông gây hậu quả nghiêm trọng về tài sản, tính mạng, sức khỏe. Nguyên nhân chủ yếu do sự thiếu ý thức của người điều khiển phương tiện khi tham gia giao thông. Bị cáo Đỗ Văn T không chú ý quan sát, không giảm tốc độ nên nên đã đã đâm vào xe ô tô con BKS 36A - 133.71 do ông Nguyễn Xuân V điều khiển. Hậu quả xe ô tô con BKS 36A - 133.71 bị hư hỏng nặng và ông Nguyễn Xuân V bị tổn thương cơ thể với tỷ lệ 10%. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến trật tự an toàn giao thông và sức khỏe của người khác. Vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm do hành vi của mình gây ra. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cần xem xét nhân thân bị cáo là người không có tiền án tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo T khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi vi phạm

của mình, đã tự nguyện bồi thường cho bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Vì vậy căn cứ điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS 2015 và không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi cộng đồng xã hội mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ sức giáo dục và phòng ngừa chung.

Theo quy định tại khoản 3 Điều 36 của Bộ luật hình sự năm 2015, người bị kết án bị khấu trừ một phần thu nhập 05% đến 20% để sung quỹ Nhà nước. Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo thuộc diện lao động tự do, không có thu nhập ổn định có xác nhận của chính quyền địa phương nên HĐXX miễn việc khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

{5} Về dân sự: Các bên đã thỏa thuận xong không yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xem xét.

{6} Về vật chứng: Xe ô tô tải BKS 36C - 239-07 và xe ô tô con BKS 36A - 133.71 Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là đúng quy định của pháp luật nên HĐXX không xem xét.

{7} Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm d khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của BLHS 2015. Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 3; khoản 1 Điều 21; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng Án phí và Lệ phí Tòa án; Mục 1, Phần I Danh mục án phí Tòa án.

- Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Văn T phạm tội:“ Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Xử phạt: Bị cáo Đỗ Văn T 12 (*Mười hai*) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã M, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa nhận được Quyết định thi hành án và bản án có hiệu lực.

Giao bị cáo Đỗ Văn T cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án.

Miễn việc khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

- Về dân sự: Công nhận phần dân sự đã giải quyết xong.

- Án phí: Bị cáo Đỗ Văn T phải nộp 200.000đ án phí HSST.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và 9 Luật thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, bị đơn dân sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND H Đông Sơn;
- THADS huyện Đông Sơn;
- Công an huyện Đông Sơn;
- UBND xã M, huyện Thọ Xuân;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Bị đơn DS
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đào Thị Thu Thủy